

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 15/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Kết luận số 149-KL/TW) trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt và triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả Kết luận số 149-KL/TW nhằm đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác dân số và phát triển trong tình hình mới.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân, tăng cường công tác phối hợp liên ngành giữa các sở, ban, ngành và địa phương trong tổ chức thực hiện Kết luận số 149-KL/TW.

2. Yêu cầu

- Bám sát quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 149-KL/TW; xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các sở, ban, ngành và địa phương trong tổ chức thực hiện Kết luận số 149-KL/TW; phấn đấu đến hết năm 2030 đạt được cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Việc triển khai Kết luận số 149-KL/TW được tiến hành đồng bộ, toàn diện, kịp thời, hiệu quả, gắn với việc tổ chức thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030, các chương trình, đề án của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về dân số đến năm 2030 và phù hợp với chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kết luận số 149-KL/TW

Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường khẩn trương tổ chức phổ biến, tuyên truyền, quán triệt nội dung Kết luận số 149-KL/TW và Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Kết luận số 149-KL/TW đến toàn bộ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động từng cấp, từng ngành, cơ quan, đơn vị nhằm tạo sự thống nhất, nâng cao nhận thức, hoạt động của các cấp, các ngành và toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới.

2. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân số

- Lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt sâu sắc, đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 21-NQ/TW, nhất là quan điểm chuyên trọng tâm chính sách Dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước giàu mạnh và thịnh vượng trong kỷ nguyên mới.

- Nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm, đổi mới phương thức lãnh đạo; đổi mới tư duy trong chỉ đạo và thực hiện, xem dân số là yếu tố quan trọng hàng đầu, công tác dân số là nhiệm vụ chiến lược, vừa cấp thiết, vừa lâu dài của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ tổ quốc, là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân và hệ thống chính trị.

- Đưa nội dung công tác dân số vào trong nghị quyết, chương trình, kế hoạch công tác; thực hiện lồng ghép các yếu tố dân số vào chiến lược, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp liên ngành của Ban chỉ đạo công tác dân số và phát triển các cấp.

3. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

- Tập trung đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền vận động về công tác dân số trong tình hình mới đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân; coi việc thực hiện chính sách dân số và phát triển trong kỷ nguyên mới là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội.

- Tận dụng lợi thế của truyền thông số, truyền thông xã hội với tiêu chí đa dạng về nội dung, phong phú về hình thức, sát với thực tiễn và phù hợp với từng đối tượng, từng vùng để truyền tải các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và kiến thức về dân số tới từng người dân nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về dân số và phát triển.

4. Triển khai đồng bộ các giải pháp về công tác dân số

- Đẩy mạnh phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cung cấp dịch vụ dân số với các giải pháp: củng cố, phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, tầm soát, chẩn đoán sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh; mạng lưới chăm sóc người cao tuổi; từng bước phát triển mạng lưới chuyên ngành Lão khoa, đào tạo và phát triển nhân lực chuyên sâu về Lão khoa, xây dựng cơ sở y tế chuyên biệt về Lão khoa, phát triển mô hình chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người cao tuổi; triển khai có hiệu quả công tác phòng bệnh, nâng cao sức khỏe bà mẹ, trẻ em và người dân; đẩy mạnh xã hội hóa, đổi mới phương thức cung cấp các dịch vụ dân số.

- Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang dân số và phát triển; mở rộng hợp tác quốc tế về công tác dân số để tranh thủ sự hỗ trợ về tài chính, tri thức, kinh nghiệm, kỹ thuật để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững về dân số.

- Đẩy mạnh việc thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030, các chương trình, đề án về dân số và phát triển đến năm 2030; tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035 sau khi được phê duyệt.

- Tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy làm công tác dân số các cấp đảm bảo thống nhất, liên tục và đồng bộ với quá trình triển khai sắp xếp đơn vị hành chính và chính quyền địa phương 2 cấp; tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành công tác dân số, tăng cường nguồn lực đầu tư nhằm hoàn thành các mục tiêu theo Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới đã đề ra.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Sở Y tế

Sở Y tế chủ trì thực hiện kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, địa phương trong triển khai các biện pháp tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy nòng cốt của các lực lượng chuyên trách và sự tham gia tích cực của người dân trong thực hiện hiệu quả công tác dân số và phát triển, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Y tế.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tham mưu trình cấp thẩm quyền phân bổ, bố trí nguồn vốn thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và khả năng cân đối ngân sách.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, giới, giới tính, tăng cường giáo dục thể chất, nâng cao thể lực trong hệ thống giáo dục quốc dân; tiếp tục rà soát, hoàn thiện chính sách về giáo dục để bổ sung các nội dung, hoạt động liên quan đến nâng cao chất lượng dân số, tầm vóc thể lực người Việt Nam; thực hiện việc mở rộng, nâng cao hiệu quả giáo dục, đào tạo, dạy nghề gắn với thị trường lao động.

4. Sở Nội vụ

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh các chương trình tạo việc làm, giảm tỉ lệ thất nghiệp khu vực thành thị, tăng thời gian sử dụng lao động ở khu vực nông thôn.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông; chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về Kết luận số 149-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Kết luận số 149-KL/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh với thời lượng, tần suất, đối tượng phù hợp với từng địa bàn.

6. Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk

Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, thường xuyên đưa tin, bài tuyên truyền, phổ biến các chính sách pháp luật về Dân số và Phát triển; nêu gương những tập thể, cá nhân điển hình; phê phán những tập thể, cá nhân vi phạm chính sách dân số và tăng thời lượng phát sóng; nâng cao chất lượng tuyên truyền về dân số và phát triển trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục.

7. Sở Dân tộc và Tôn giáo

Chủ trì phối hợp với Sở Y tế tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động thực hiện chính sách, pháp luật về dân số, sức khỏe sinh sản cho đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

8. Các sở, ban, ngành

Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ đã được giao.

9. UBND các xã, phường

Thực hiện việc củng cố tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác dân số trong quá trình triển khai sắp xếp đơn vị hành chính, đảm bảo thống nhất, liên tục, thực hiện hiệu quả công tác dân số và phát triển.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể liên quan

Tham gia triển khai thực hiện tốt Kế hoạch của tỉnh về thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, sự chỉ đạo của Nhà nước; vận động các tầng lớp

Nhân dân, đặc biệt phối hợp với các chức sắc tôn giáo để vận động đồng bào có đạo tham gia thực hiện chính sách dân số và phát triển.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, phường và các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, Báo cáo kết quả thực hiện hàng năm về UBND tỉnh (thông qua Sở Y tế - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Dân số và phát triển tỉnh) theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế, Cục Dân số (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Các Phòng: TH, NNMT;
- Lưu: VT, KGVX (Th.10b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thiên Văn